

# QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BAN HÀNH MỚI TRONG LĨNH VỰC ĐO ĐẠC VÀ BẢN ĐỒ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH KHÁNH HÒA

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT ngày tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường)

## 1. Thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II (Mã số TTHC: 1.000049, có 04 quy trình)

1.1. Quy trình số 01: Về cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II; Mã số TTHC 1.000049.1; thời gian: 10 ngày làm việc.

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"><li>- Kiểm tra đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ.</li><li>- Gửi thông báo về thời gian, địa điểm tổ chức sát hạch cho cá nhân.</li><li>- Hồ sơ đầy đủ:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Nhập thông tin vào giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.</li></ul></li><li>- Hồ sơ chưa đầy đủ<ul style="list-style-type: none"><li>+ Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li></ul></li><li>- Hồ sơ không đúng quy định<ul style="list-style-type: none"><li>+ Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li></ul></li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đơn đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề theo Mẫu số 12 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 136/2021/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP); kèm theo 01 ảnh màu cỡ 4x6cm có nền màu trắng;</li><li>- Bản sao văn bằng, chứng chỉ về chuyên môn do cơ sở đào tạo hợp pháp cấp; giấy chứng nhận đủ sức khỏe hành nghề do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện theo quy định;</li><li>- Bản khai kinh nghiệm nghề nghiệp theo Mẫu số 13 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 136/2021/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 9</li></ul>	0,5	

					<p><i>Nghị định số 22/2023/NĐ-CP</i>);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản sao giấy tờ chứng minh là người được miễn sát hạch kinh nghiệm nghề nghiệp, kiến thức pháp luật.</li> <li>- Bản sao kết quả sát hạch đạt yêu cầu trong trường hợp đã sát hạch trước ngày nộp hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề.</li> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (Theo Mẫu số 01 - Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018).</li> <li>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Theo Mẫu số 02 - Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018).</li> <li>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Theo Mẫu số 03 - Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018).</li> </ul>		
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Đo đạc, Bản đồ và Viễn thám	- Sau thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày đăng tải kết quả sát hạch theo quy định tại khoản 6 Điều 44 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Nghị định số	- Tờ trình (nếu hồ sơ đạt yêu cầu) - Thông báo (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu)	07	

				136/2021/NĐ-CP); Thẩm định hồ sơ đạt yêu cầu trình lãnh đạo phòng xem xét, giải quyết. - Trường hợp cá nhân không đạt điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ, dự thảo thông báo, nêu rõ lý do không cấp chứng chỉ cho cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ.			
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 3	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Đo đạc, Bản đồ và Viễn thám	- Hồ sơ đạt yêu cầu: xét duyệt tờ trình - Hồ sơ chưa đạt: yêu cầu dự thảo lại tờ trình	- Tờ trình - Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 19 của Phụ lục I Nghị định số 27/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP)	1,5	
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 4	Cấp chứng chỉ	Lãnh đạo Sở	- Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký, cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ.	- Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	1,0	
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	- Trả kết quả cho cá nhân trong nước	- Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	-	
<b>Hồ sơ được lưu trữ theo quy định tại Điều 51 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP.</b>							

**1.2. Quy trình số 02: Về gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II; Mã số TTHC 1.000049.2; thời gian: 03 ngày làm việc.**

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	- Kiểm tra đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ. - Hồ sơ đầy đủ:	- Đơn đề nghị gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 12 Phụ lục IA ban hành	0.5	

			<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhập thông tin vào giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.</li> <li>- Hồ sơ chưa đầy đủ:</li> <li>+ Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>- Hồ sơ không đúng quy định:</li> <li>+ Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>kèm theo Nghị định số 136/2021/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP);</li> <li>- Bản khai tham gia hoạt động đo đạc và bản đồ hoặc chứng nhận liên quan đến việc cập nhật kiến thức theo Mẫu số 20 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 27/2019/NĐ-CP liên quan đến nội dung hành nghề trong khoảng thời gian 03 năm trước thời điểm chứng chỉ hết hạn;</li> <li>- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện theo quy định;</li> <li>- Bản gốc chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ đã được cấp.</li> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (Theo Mẫu số 01 - Phụ lục kèm thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018)</li> <li>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Theo Mẫu số 02 - Phụ lục kèm thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018)</li> <li>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Theo Mẫu số 03 - Phụ lục kèm thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày</li> </ul>	
--	--	--	---	--	--

					23/11/2018)		
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Đo đạc, bản đồ và Viễn thám	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, thẩm định kiểm tra thông tin về chứng chỉ hành nghề đã cấp, hồ sơ đạt yêu cầu trình lãnh đạo phòng xem xét, giải quyết.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đúng theo quy định, dự thảo thông báo cho cá nhân đề nghị cấp gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ về yêu cầu hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình (nếu hồ sơ đạt yêu cầu)</li> <li>- Thông báo (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu)</li> </ul>	1,0	
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 3	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Đo đạc, bản đồ và Viễn thám	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ đạt yêu cầu: xét duyệt tờ trình</li> <li>- Hồ sơ chưa đạt: yêu cầu dự thảo lại tờ trình</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình</li> <li>- Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 19 của Phụ lục I Nghị định số 27/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP)</li> </ul>	0,5	
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 4	Gia hạn chứng chỉ	Lãnh đạo Sở	- Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký gia hạn chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ.	- Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	1,0	
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	- Trả kết quả cho cá nhân trong nước	- Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II	-	
<b>Hồ sơ được lưu trữ theo quy định tại Điều 51 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP.</b>							

**1.3. Quy trình số 03: Về cấp lại Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II; Mã số TTHC 1.000049.3; thời gian: 03 ngày làm việc.**

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	<p>Kiểm tra đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ.</p> <p>- Hồ sơ đầy đủ: + Nhập thông tin vào giấy tiếp nhận hồ sơ và hện trả kết quả.</p> <p>- Hồ sơ chưa đầy đủ: + Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- Hồ sơ không đúng quy định: + Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</p>	<p>- Đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 12 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 136/2021/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP); kèm theo ảnh màu cỡ 4x6cm có nền màu trắng hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề kèm theo ảnh màu cỡ 4x6cm có nền màu trắng.</p> <p>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (Theo Mẫu số 01 - Phụ lục kèm thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018)</p> <p>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Theo Mẫu số 02 - Phụ lục kèm thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018)</p> <p>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Theo Mẫu số 03 - Phụ lục kèm thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày</p>	0,5	

					23/11/2018)		
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Đo đạc, bản đồ và Viễn thám	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Thẩm định kiểm tra thông tin về chứng chỉ hành nghề đã cấp, hồ sơ đạt yêu cầu trình lãnh đạo phòng xem xét, giải quyết.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đúng theo quy định, dự thảo thông báo cho cá nhân đề nghị cập nhật chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ về yêu cầu hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình (nếu hồ sơ đạt yêu cầu)</li> <li>- Thông báo (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu)</li> </ul>	1,0	
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 3	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Đo đạc, bản đồ và Viễn thám	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ đạt yêu cầu: xét duyệt tờ trình</li> <li>- Hồ sơ chưa đạt: yêu cầu dự thảo lại tờ trình</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình</li> <li>- Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 19 của Phụ lục I Nghị định số 27/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP)</li> </ul>	0,5	
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 4	Cấp lại chứng chỉ	Lãnh đạo Sở	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký cấp lại chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II</li> </ul>	1,0	
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trả kết quả cho cá nhân trong nước</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II</li> </ul>	-	
<b>Hồ sơ được lưu trữ theo quy định tại Điều 51 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP.</b>							

**1.4. Quy trình số 04: Về cấp đổi Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II; Mã số TTHC 1.000049.4; thời gian: 03 ngày làm việc.**

Cơ quan đơn vị	Bước thực hiện	Tên bước thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Nội dung công việc thực hiện	Biểu mẫu/Kết quả	Thời gian (ngày)	Ghi chú
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ.</li> <li>- Hồ sơ đầy đủ:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhập thông tin vào giấy tiếp nhận hồ sơ và hện trả kết quả.</li> </ul> </li> <li>- Hồ sơ chưa đầy đủ:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> </ul> </li> <li>- Hồ sơ không đúng quy định:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 12 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 136/2021/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP); kèm theo ảnh màu cỡ 4x6cm có nền màu trắng hoặc tệp tin chứa ảnh màu chụp từ bản chính đơn đề nghị cấp lại chứng chỉ hành nghề kèm theo ảnh màu cỡ 4x6cm có nền màu trắng.</li> <li>- Bản gốc chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ được cấp.</li> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (Theo Mẫu số 01 - Phụ lục kèm thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018)</li> <li>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Theo Mẫu số 02 - Phụ lục kèm thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018)</li> <li>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Theo Mẫu số 03 -</li> </ul>	0,5	

					Phụ lục kèm thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018)		
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Chuyên viên Phòng Đo đạc, bản đồ và Viễn thám	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Thẩm định kiểm tra thông tin về chứng chỉ hành nghề đã cấp, hồ sơ đạt yêu cầu trình lãnh đạo phòng xem xét, giải quyết.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa đúng theo quy định, dự thảo thông báo cho cá nhân đề nghị cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ về yêu cầu hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình (nếu hồ sơ đạt yêu cầu)</li> <li>- Thông báo (nếu hồ sơ không đạt yêu cầu)</li> </ul>	1,0	
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 3	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Đo đạc, bản đồ và Viễn thám	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ đạt yêu cầu: xét duyệt tờ trình</li> <li>- Hồ sơ chưa đạt: yêu cầu dự thảo lại tờ trình</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình</li> <li>- Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ theo Mẫu số 19 của Phụ lục I Nghị định số 27/2019/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP)</li> </ul>	0,5	
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 4	Cấp đổi chứng chỉ	Lãnh đạo Sở	Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường ký cấp đổi chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II</li> </ul>	1,0	
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả cho cá nhân trong nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng II</li> </ul>	-	

**Hồ sơ được lưu trữ theo quy định tại Điều 51 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP.**

**2. Thủ tục Cung cấp thông tin, dữ liệu sản phẩm đo đạc và bản đồ (Mã số TTHC: 1.011671, có 02 quy trình: cung cấp tọa độ và cao độ và cung cấp sản phẩm đo đạc bản đồ)**

**2.1. Quy trình số 01: Cung cấp tọa độ và cao độ; Mã TTHC: 1.011671. 1; thời gian: 01 ngày làm việc.**

<b>Cơ quan đơn vị</b>	<b>Bước thực hiện</b>	<b>Tên bước thực hiện</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc thực hiện</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>	<b>Thời gian (ngày)</b>	<b>Ghi chú</b>
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	<p>Kiểm tra đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nếu hồ sơ hợp lệ thì nhận hồ sơ, in phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả.</li> <li>- Nếu hồ sơ chưa đầy đủ</li> </ul> <p>+ Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ không đúng quy định</li> </ul> <p>+ Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</p>	<p>Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin Mẫu số 03 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Theo Mẫu số 02 - Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018).</li> <li>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Theo Mẫu số 03 - Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018).</li> </ul>	0,25	
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 2	Thẩm định và cung cấp thông tin	Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyên viên thực hiện cung cấp thông tin đo đạc và bản đồ.</li> <li>- Dự thảo văn bản trả lời trong trường hợp không có thông tin để cung cấp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;</li> <li>- Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin theo mẫu 03 – Ban hành kèm theo phụ lục 1A Nghị định số 136/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của</li> </ul>	0,5	

				- Trình Lãnh đạo xem xét kết quả thực hiện.	<p>Chính Phủ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phiếu cung cấp thành quả tọa độ;</li> <li>- Bảng xác nhận nguồn gốc hợp pháp của thông tin, dữ liệu đo đạc bản đồ (Mẫu 02/CCTT - Ban hành theo Thông tư số 48/2015/TT-BTNMT ngày 12/11/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).</li> <li>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018).</li> </ul>		
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 3	Phê duyệt hồ sơ và chuyển văn thư phát hành văn bản	Lãnh đạo Trung tâm Công nghệ thông tin và Văn thư Trung tâm	Lãnh đạo ký xác nhận tài liệu cung cấp chuyển Văn thư phát hành	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;</li> <li>- Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin;</li> <li>- Hồ sơ, tài liệu cần sao y; Phiếu cung cấp thành quả tọa độ hoặc văn bản trả lời trong trường hợp không có tài liệu cung cấp;</li> <li>- Bảng xác nhận nguồn gốc hợp pháp của thông tin, dữ liệu đo đạc bản đồ (Mẫu 02/CCTT - Ban hành theo Thông tư số 48/2015/TT-BTNMT ngày 12/11/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).</li> </ul>	0,25	
Sở Tài nguyên và		Trả kết quả, lưu	Bộ phận tiếp nhận và trả	Trả kết quả cho tổ chức hoặc cá nhân		-	

Môi trường		hồ sơ	kết quả			
<b>Hồ sơ được lưu trữ theo quy định tại Điều 51 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP.</b>						

**2.2. Quy trình số 02: Cung cấp sản phẩm đo đạc bản đồ (trừ trường hợp cung cấp toạ độ và cao độ), Mã TTHC: 1.011671.2; thời gian: 04 ngày làm việc.**

<b>Cơ quan đơn vị</b>	<b>Bước thực hiện</b>	<b>Tên bước thực hiện</b>	<b>Trách nhiệm thực hiện</b>	<b>Nội dung công việc thực hiện</b>	<b>Biểu mẫu/Kết quả</b>	<b>Thời gian (ngày)</b>	<b>Ghi chú</b>
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra đầy đủ và tính hợp lệ của hồ sơ.</li> <li>- Nếu hồ sơ hợp lệ thì nhận hồ sơ, in phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả.</li> <li>- Nếu Hồ sơ chưa đầy đủ</li> <li>+ Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.</li> <li>- Hồ sơ không đúng quy định</li> <li>+ Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin Mẫu số 03 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ (<i>được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023</i>).</li> <li>- Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (Theo Mẫu số 02 - Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018).</li> <li>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Theo Mẫu số 03 - Phụ lục kèm theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018).</li> </ul>	0,25	
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 2	Cung cấp thông tin và Thẩm định	Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chuyên viên thực hiện và trình lãnh đạo xem xét thẩm định hồ sơ</li> <li>- Chuyên viên thực hiện cung cấp thông tin đo đạc và bản đồ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;</li> <li>- Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin Mẫu số 03 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày</li> </ul>	3,5	

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dự thảo văn bản trả lời trong trường hợp không có thông tin để cung cấp.</li> <li>- Trình Lãnh đạo xem xét kết quả thực hiện.</li> </ul>	<p>31/12/2021 của Chính Phủ (<i>được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023</i>).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảng xác nhận nguồn gốc hợp pháp của thông tin, dữ liệu đo đạc bản đồ (Mẫu 02/CCTT - Ban hành theo Thông tư số 48/2015/TT-BTNMT ngày 12/11/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).</li> <li>- Hồ sơ, tài liệu được cung cấp (bản giấy hoặc file số được sao chép trên đĩa CD).</li> <li>- Phiếu từ chối tiếp nhận giải quyết hồ sơ (Mẫu số 03 - Phụ lục kèm theo Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018).</li> </ul>		
Sở Tài nguyên và Môi trường	Bước 3	Phê duyệt hồ sơ và chuyển văn thư phát hành văn bản	Lãnh đạo Trung tâm Công nghệ thông tin Tài nguyên và Môi trường và Văn thư Trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lãnh đạo ký xác nhận tài liệu cung cấp chuyển Văn thư phát hành.</li> <li>- Văn thư phát hành văn bản đồng thời tính phí theo quy định chuyển bộ phận một cửa trả kết quả.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả;</li> <li>- Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin Mẫu số 03 Phụ lục IA ban hành kèm theo Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ (<i>được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 9 Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023</i>);</li> <li>- Bảng xác nhận nguồn gốc hợp pháp của thông tin, dữ liệu đo đạc bản đồ (Mẫu 02/CCTT - Ban</li> </ul>	0,25	

					<p>hành theo Thông tư số 48/2015/TT-BTNMT ngày 12/11/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường ).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ, tài liệu cần cung cấp (bản giấy hoặc file số được biên tập và sao chép trên đĩa CD) hoặc văn bản trả lời trong trường hợp không có tài liệu cung cấp;</li> <li>- Biên lai thu phí và lệ phí.</li> </ul>		
Sở Tài nguyên và Môi trường		Trả kết quả, lưu hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Trả kết quả cho tổ chức hoặc cá nhân		-	
<b>Hồ sơ được lưu trữ theo quy định tại Điều 51 Nghị định số 27/2019/NĐ-CP.</b>							